

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
ПЛАН ВЫБОРА ПОДРЯДЧИКА**

Đơn vị đặt hàng / *Заказчик*: **Xí nghiệp KTDK / ПДНГ**

Đơn hàng/*Заявка* **No. VT-2406/25-KT**

Tên hàng hóa / Dịch vụ: **Phụ tùng thay thế thiết bị Tự động hoá cho các hệ thống điều khiển trên các công trình biển.**

Наименование товара: **Приборы и запасные части для систем управления технологическим процессом на МСП.**

Ngày nhận đơn hàng / *Дата получения заявки отделом-исполнителем*: **01/07/2025.**

Ngày bắt đầu thực hiện / *Дата начала реализации*: **02/07/2025.**

Phòng thực hiện / Отдел – исполнитель: **Phòng Thương Mại - KO**

Gói thầu này áp dụng theo: “Quy chế về thể thức mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ để đảm bảo tính liên tục cho sản xuất và duy trì hoạt động thường xuyên của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro” số **VSP-000-TM-238 - Phiên bản 02 ngày 01/04/2024 và sửa đổi.**

Данный тендерный пакет применяет «Положение о порядке приобретения товаров и услуг для обеспечения непрерывность хозяйственно-производственной деятельности и поддержания постоянной работы СП «Вьетсовпетро» № VSP-000-TM-238 - Версия 02 от 01/04/2024г и изменить.»

Số hiệu gói thầu / Номер тендерного пакета: **VT-2406/25-KT.**

Tên Gói thầu: **Cung cấp Phụ tùng thay thế thiết bị Tự động hoá cho các hệ thống điều khiển trên các công trình biển.**

*На приобретение товара/ услуг: **Приборы и запасные части для систем управления технологическим процессом на МСП.***

Loại gói thầu/ Вид тендерного пакета: **Mua sắm hàng hóa / На приобретение товаров.**

Giá gói thầu / Стоимость пакета :

Trong đó bao gồm / Стоимость тендерного пакета, включая:

- Giá trị hàng hóa/ Стоимость товаров:
- Giá trị dự phòng / Запас: **0**

Gói thầu / Тендерный пакет: **Chia thành 17 phần bao gồm / Тендерный пакет делится на предмет:**

Phần COMPONENTS	Tên VTTBTên VTTB / Наименование МТР	Giá trị USD Стоимость USD	Giá trị VND Стоимость VND
Group 1	Item 1 - 7		
Group 2	Item 8 - 14		
Mục 15	Power Supply Module 24VDC/5VDC, H41q		
Mục 16	Smart Analog Input repeater, dual chanel		
Mục 17	Signal safety barrier		
Mục 18	Loadcell Capacity 10 Ton		

Mục 19	Loadcell Capacity 10 Ton		
Mục 20	Loadcell Capacity 20 Ton		
Mục 21	Sheave Tensiometer		
Mục 22	Controller/ Intellisys		
Mục 23	Electronic Water Drain		
Mục 24	Ultrasonic Proximity Sensor		
Mục 25	Vaccum switch		
Mục 26	Around Control Box, Complete B103-5419-72		
Mục 27	Remote Alarm Annunciator		
Mục 28	Electronic temperature switch		
Mục 29	Pressure Controller		

Tùy chọn mua thêm / Опция дополнительной закупки: **Không / Нет.**

Tên dự án / Kế hoạch mua sắm / Проект/ План приобретения: **Năm 2025 /на 2025г**

Nguồn tài chính : **Lô 09-1**

Источник финансирования

- Mục : **02.04.09.00** phụ lục **22.1** Hội đồng Vietsovpetro “Kế hoạch mua sắm vật tư Vietsovpetro” năm **2025**.
№. : 02.04.09.00 приложения 22.1 к Протоколу Заседания Совета «План приобретения МТР СП «Вьетсовпетро»» на 2025г.

Kế hoạch thanh toán theo năm **2025:**

План выполнения оплат 2025г:

1. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

Đấu thầu rộng rãi quốc tế / Международный расширенный тендер.

2. Quy trình lựa chọn nhà thầu / Процедура выбора подрядчика: Bình thường / Нормальный

3. Phương thức lựa chọn nhà thầu / Способ выбора подрядчика: Phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ / Способ одноэтапного однопакетного тендера.

4. Kế hoạch thực hiện / График исполнения:

STT №.	Các bước Этапы исполнения	Thời gian thực hiện (ngày) Срок исполнения (день)
1.	Lập, trình ký tắt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT), Hồ sơ mời thầu (HSMT) / Составление и визирование Плана выбора подрядчика и Документов приглашения на тендер (ДТП).	05
2.	Trình Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt KHLCNT, HSMT / Утверждение руководством ВСП Плана выбора подрядчика, Документов приглашения на тендер	06
3.	Đăng tải thông tin và tổ chức mời thầu / Опубликовано информации и приглашение на тендер.	01
4.	Phát hành HSMT, nhận và mở Hồ sơ dự thầu (HSDT) / Выдача Документов приглашения на тендер, получение и вскрытие тендерных предложений	20
5.	Đánh giá tính hợp lệ của HSDT, năng lực kinh nghiệm của nhà thầu / Оценить обоснованность Документов приглашения на тендер, возможностей и опыта подрядчика.	05
6.	Đánh giá kỹ thuật, lập và trình ký kết luận kỹ thuật (KLKT) / Оценка тендерных предложений, составление и визирование Технического заключения.	10
7.	Đánh giá thương mại, lập, Trình Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt BCKQLCNT và các dự thảo hợp đồng / Коммерческая оценка тендерных предложений, составление, Утверждение Руководством ВСП Отчета о результатах выбора подрядчика и проекта контрактов	10
8.	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu / Уведомление о результатах выбора подрядчика.	03
9.	Hoàn thiện, trình Lãnh đạo Vietsovpetro ký chính thức hợp đồng / Завершение и предоставление Руководителям ВСП визировать и подписывать контракт.	05
10.	Ký kết hợp đồng với nhà thầu / Подписание контракта подрядчиком.	03
	Tổng số ngày Сумма дней	68

5. Loại hợp đồng / Вид контракта: **Hợp đồng trọn gói / Контракт «под ключ».**

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: **12-16 tuần**

Срок поставки товара/ выполнения контракта.: **12-16 недели**

7. Tổ chuyên gia của Vietsovpetro / Рабочая группа экспертов СП «Вьетсовпетро»:

7.1 Lãnh đạo Tổ chuyên gia / *Руководител рабочей группы:*

PDF Expert - Tổ trưởng Tổ chuyên gia / *Руководитель рабочей группы экспертов:*

- **Tổ phó Tổ chuyên gia phụ trách kỹ thuật** / *Зам. Руководителя рабочей группы экспертов по тех. части:*

7.2 Các chuyên gia về kỹ thuật, thương mại, tài chính, pháp lý / *Члены рабочей группы экспертов по техническим, финансовым, коммерческим, правовым вопросам:*

Đại diện Phòng ban/đơn vị <i>Представитель Отдела/ подразделения</i>	Họ và tên <i>Фамилия, имя</i>	Chức danh <i>Должность</i>
I. Các chuyên gia về kỹ thuật/ <i>Члены рабочей группы экспертов по техническим вопросам:</i>		
XN Khai Thác DK / <i>ПДНГ</i>		
Phòng CKNLTDH VSP/ <i>Представитель МЭОиА СП</i>		
II. Các chuyên gia tài chính, pháp lý và thương mại / <i>Члены рабочей группы экспертов по финансовым, коммерческим, правовым вопросам:</i>		
Đại diện Phòng KT VSP		
Đại diện Phòng Thương mại VSP		

8. Tổ chuyên gia hoặc các thành viên các phòng, đơn vị được chỉ định chịu trách nhiệm soạn thảo Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu trên cơ sở dự thảo do phòng thực hiện lập để trình Lãnh đạo phê duyệt.

Рабочая группа экспертов проводит рассмотрение и принятие подготовленных отделом-исполнителем Документов приглашения на тендер/ Документов запросов для представления Руководству СП «Вьетсовпетро» на утверждение.

9. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá được phê duyệt trong Hồ sơ mời thầu, Tổ chuyên gia tổ chức đánh giá Hồ sơ dự thầu và lập Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu trình Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt.

На основании утвержденных критериев в Документах приглашения на тендер, Рабочая группа экспертов проводит рассмотрение и оценку тендерных предложений, составление и Отчета о результатах выбора подрядчика Руководству СП «Вьетсовпетро» на утверждение.

Việc làm rõ Hồ sơ dự thầu phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu và được thực hiện như sau:

Уточнение Тендерных предложений должно обеспечить принцип сохранения основного содержания в поданном Тендерном предложении, сохранения предложенной цены и осуществляется следующие:

9.1 Làm rõ nội dung đề xuất về kỹ thuật:

Уточнение технического содержания в Тендерных предложениях:

Tổ chuyên gia về kỹ thuật soạn thảo nội dung cần làm rõ, ký visa (chữ ký điện tử); Tổ phó Tổ chuyên gia về kỹ thuật thỏa thuận (chữ ký điện tử); Tổ trưởng Tổ chuyên gia thầu phê duyệt nội dung và ký công văn gửi các nhà thầu.

Рабочая группа экспертов по техническому вопросу подготовит документ, в котором указывать содержание уточнения Тендерного предложения, визирует (в электронном подписании); Заместитель руководителя рабочей группы экспертов согласует (в электронном подписании); Руководитель рабочей группы экспертов подписывает документ и письменный документ в адрес подрядчиков.

9.2 Làm rõ nội dung đề xuất về Tài chính-Thương mại:

Уточнение финансово-коммерческого содержания в Тендерных предложениях:

Tổ chuyên gia về Tài chính Thương mại soạn thảo nội dung cần làm rõ, ký visa (chữ ký điện tử); Tổ trưởng Tổ chuyên gia phê duyệt và ký công văn gửi nhà thầu.

Рабочая группа экспертов по финансово-коммерческому вопросу подготовит документ, в котором указывать содержание уточнения Тендерного предложения, визирует (в электронном подписании); Руководитель рабочей группы экспертов подписывает документ и письменный документ в адрес подрядчиков.

9.3 Trong trường hợp cần phải xử lý tình huống, tổ trưởng tổ chuyên gia gửi báo cáo cho lãnh đạo VSP xin chỉ đạo trước khi gửi làm rõ cho các nhà thầu.

В случае необходимости проработки возникающих ситуаций, Руководитель рабочей группы экспертов представит Руководству СП «Вьетсовпетро» для получения разрешения на отправку письма уточнения Документов подрядчикам.

10. Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm về tiến độ xem xét, đánh giá hồ sơ dự thầu. Phòng thực hiện chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện lựa chọn nhà thầu.

Рабочая группа экспертов отвечает за своевременное рассмотрение тендерных предложений и их оценку. Отдел-исполнитель несет ответственность за осуществление контроля за выполнением проведения тендера.

Đính kèm/ Приложение:

- Bìa ĐH - Титульный лист
- Danh mục đặt hàng (đã ký) - Спецификация
- Bản tính giá trị (đã ký) - Расчет стоимости



PDF Eraser Free

